

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 95/2021/HS-ST  
Ngày: 16-4-2021*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Định.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Ngô Kim Thành

Bà Vương Thị Minh Tân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ tên: **Lại Viết T** - sinh năm 1990 tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm 6, xã V, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Viết T1 và bà Vũ Thị D; có vợ Nguyễn Thị Q (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21-6-2019 bị Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 10.000.000 đồng về hành vi “Cho vay tiền có cầm cố tài sản nhưng lãi suất cho vay vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cho vay” (ngày 21-5-2020 thi hành nộp tiền phạt); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16-3-2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 19-3-2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Trung Trần Thị Thanh T2, sinh năm 2000; nơi cư trú: Tổ 33 ấp B, xã G, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lại Viết T và chị Trung Trần Thị Thanh T2 có mối quan hệ tình cảm với nhau từ trước. Ngày 13-8-2020, chị T2 từ tỉnh Tây Ninh đến thành phố Đ chơi và cùng T thuê phòng tại nhà nghỉ N, xã A, huyện T, tỉnh Nam Định để ngủ qua đêm. Khi thanh toán tiền phòng, chị T2 đã sử dụng ứng dụng chuyển tiền online trên điện thoại di động Iphone 6s plus của mình để chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng của chủ nhà nghỉ. Sau đó, T đã đưa chị T2 về ở tại nhà chị gái của mình là chị Lại Thị T3, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm 4+5, xã V, thành phố Đ. Tại đây, T biết chị T2 có tiền trong tài khoản ngân hàng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền của chị T2 để tiêu sài cá nhân.

Khoảng 14 giờ ngày 15-8-2020, sau khi T và chị T2 ngồi chơi tại phòng khách nhà chị T3 thì chị T2 nói muốn đi ngủ. Thấy vậy, T nói với chị T2 cho mình mượn điện thoại để chơi. Chị T2 đồng ý và đưa cho T chiếc điện thoại Iphone 6s plus có lắp sim điện thoại số “0868273616” đồng thời nói cho T mật khẩu mở máy là “200000” rồi nằm trên ghế ngủ. Sau khi nhận được điện thoại, T nhập mật khẩu để mở máy sau đó truy cập vào ứng dụng “Sacombank Pay” của ngân hàng Sacombank trên điện thoại của chị T2. Do không có mật khẩu để đăng nhập vào ứng dụng nên T đã ấn vào mục “quên Mpass” thì ứng dụng yêu cầu nhập số điện thoại đã đăng ký dịch vụ để xác thực. Thấy vậy, T nhập số điện thoại “0868273616” của chị T2 vào rồi ấn “Tiếp theo” thì ứng dụng yêu cầu nhập mã OTP. Đồng thời, lúc này điện thoại của chị T2 nhận được tin nhắn đến là một mã xác thực OTP gồm 06 số (hiện Trường không còn nhớ). T nhập mã OTP này vào và đổi mật khẩu truy cập mới vào ứng dụng Sacombank Pay là “000000”. Khi đã đăng nhập vào được ứng dụng Sacombank Pay, T tiếp tục kiểm tra thì phát hiện trong tài khoản ngân hàng của chị T2 có số tiền khoảng hơn 19.000.000 đồng. Lúc này, T thực hiện thao tác chuyển số tiền 3.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Sacombank số 050117450901 của chị T2 đến tài khoản ngân hàng AB Bank số 0471009132074 của mình. Sau đó, để tránh bị phát hiện, T xóa toàn bộ thông báo “chuyển tiền thành công” trong ứng dụng Sacobank Pay và tin nhắn thông báo từ Ngân hàng Sacombank rồi đặt điện thoại trên ghế để trả cho chị T2. Tiếp đó, T kiểm tra tài khoản ngân hàng của mình trên điện thoại thì thấy được cộng thêm số tiền 3.000.000 đồng. Khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, T sử dụng điện thoại Iphone 6 của mình để đăng nhập vào ứng dụng “ABbank mobile” liên kết với tài khoản ngân hàng số 0471009132074 của Trường. Sau đó, T thực hiện 02 lần nạp tiền vào tài khoản ứng dụng ví “MOMO” trên điện thoại của mình với tổng số tiền 3.000.000 đồng là tiền T trộm cắp được từ tài khoản ngân hàng của chị T2. Tiếp theo, T đăng nhập vào ứng dụng ví “MOMO” rồi chuyển số tiền 1.800.000 đồng đến tài khoản ngân hàng MBBank số 19000198299999 của anh Phạm Bá T4, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 711 đường L, xã V, thành phố Đ để nhờ anh T4 rút tiền hộ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Trường đến gặp anh T4 rồi trả tiền nợ, tiền công rút tiền hộ và

tiền chuộc lại chiếc điện thoại Iphone 6 màu bạc đã cầm cố ngày 14-8-2021 cho anh T4 hết tổng số tiền là 680.000 đồng và lấy về số tiền 1.120.000 đồng. Sau đó, T đã trả nợ cho chị Ngô Thị Lan A, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 936 đường Vũ L, xã V, thành phố Đ số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền 120.000 đồng còn lại và số tiền 1.200.000 đồng còn trong tài khoản ví “MOMO” T đều đã tiêu sài cá nhân hết.

Khoảng 20 giờ ngày 15-8-2020, sau khi quay lại nhà chị T3 để gặp chị T2 và biết được chị T2 chưa phát hiện ra hành vi trộm cắp tài sản của mình nên T lại mượn chị T2 điện thoại di động để tiếp tục trộm cắp tiền trong tài khoản ngân hàng của chị T2. T sử dụng mật khẩu mở điện thoại và mật khẩu truy cập vào ứng dụng Sacombank Pay đã biết để đăng nhập và tiếp tục chuyển số tiền 1.500.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Sacombank số 050117450xxx của chị T2 đến tài khoản ngân hàng AB Bank số 0471009132xxx của mình như lần trước. Sau khi chuyển tiền xong, T cũng xóa toàn bộ các thông báo, tin nhắn do Ngân hàng Sacombank gửi đến điện thoại di động của chị T2 để tránh bị phát hiện. Số tiền 1.500.000 đồng đã trộm cắp được từ tài khoản ngân hàng của chị T2, T đã sử dụng như sau: Trường trả nợ cho anh Phạm Văn T5, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 936 đường L, xã V, thành phố Đ số tiền 500.000 đồng; số tiền còn lại T đã mua thẻ điện thoại để nạp vào các tài khoản chơi game trên các trang mạng internet và tiêu sài cá nhân hết.

Đến khoảng 11 giờ ngày 16-8-2020, chị T2 đăng nhập vào ứng dụng ngân hàng “Sacombank Mbanking” để nạp tiền điện thoại thì phát hiện trong tài khoản ngân hàng của mình bị mất số tiền 4.500.000 đồng. Chị T2 kiểm tra lịch sử giao dịch lưu trên phần mềm thì phát hiện số tiền trên được chuyển đến tài khoản ngân hàng của T nên đã đến Công an xã Nam Vân để trình báo sự việc. Sau khi hoàn thiện hồ sơ ban đầu, Công an xã Nam Vân đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Lại Viết T lên làm việc. Tại cơ quan điều tra, Trường đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên.

Ngày 18-01-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lại Viết T về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 19-02-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã kết thúc điều tra và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định đề nghị truy tố bị can Lại Viết T. Tuy nhiên, quá trình truy tố xác định Lại Viết T đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú tại xóm 6, xã V, thành phố Đ và không biết rõ bị can đang ở đâu nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định đã ra Yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định truy nã bị can. Ngày 12-3-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã ra Quyết định truy nã bị can đối với Lại Viết T. Ngày 16-3-2021, Lại Viết T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định để đầu thú.

Về vấn đề dân sự trong vụ án: Sau khi sự việc xảy ra, Lại Viết T đã bồi thường cho chị T2 tổng số tiền 4.500.000 đồng mà T đã trộm cắp của chị T2. Đối với số tiền phí 02 lần chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của chị T2 đến tài khoản ngân hàng của T, chị T2 không yêu cầu T phải bồi thường.

Đối với hành vi trộm cắp số tiền 1.500.000 đồng vào khoảng 20 giờ ngày 15-8-2020 của Lại Viết T, do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng đối với T.

Đối với anh Phạm Bá T4, chị Ngô Thị Lan A và anh Phạm Văn T5, kết quả điều tra xác định anh Phạm Bá T4, chị Ngô Thị Lan A và anh Phạm Văn T5 không biết và không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của Lại Viết T nên không phải chịu trách nhiệm pháp lý.

Đối với hành vi Lại Viết T sử dụng tiền trộm cắp được để mua thẻ điện thoại nạp vào các tài khoản chơi game trên các trang mạng internet, hiện T không nhớ đã nạp vào game gì, tỷ lệ đặt cược và thua thắng nên cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 92/CT-VKSTPNĐ ngày 19-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Lại Viết T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại chị Trung Trần Thị Thanh T2 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Lại Viết T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Lại Viết T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lại Viết T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Lại Viết T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Lại Viết T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lại Viết T; bị hại là chị Trung Trần Thị Thanh T2 không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Lại Viết T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ ngày 15-8-2020, Lại Viết T đã có hành vi đăng nhập trái phép vào tài khoản ngân hàng Sacombank của chị Trung Trần Thị Thanh T2 để lén lút chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng trong tài khoản của chị T2. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 3.000.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lại Viết T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài ra bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Lại Viết T có một tiền sự chưa hết thời hiệu nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải thể hiện bản chất coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn; bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Lại Viết T không có công việc ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lại Viết T đã bồi thường thiệt hại cho bị hại chị Trung Trần Thị Thanh T2. Chị T2 không có quan điểm gì khác về vấn đề trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Lại Viết T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Tuyên bố bị cáo Lại Viết T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lại Viết T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16-3-2021.

### **2. Án phí:**

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Lại Viết T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

### **3. Quyền kháng cáo:**

Bị cáo Lại Viết T; bị hại chị Trung Trần Thị Thanh T2 được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phạm Thị Thu Định**